

Bản án số: 1891/2024/DS-ST.

Ngày: 13-09-2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phú,
2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và 06, 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 2023/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 381/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MBN W (Tên viết tắt: W DTC),

Mã số doanh nghiệp: 0317093xxx.

Trụ sở: 473 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ý Quyết, sinh năm 2001, căn cước công dân số: 051201013595, địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Golden Building, 473 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 317/2023/TB-WDTC ngày 27/12/2023).

2. Bị đơn: Bà CMT, sinh năm 1988,

Căn cước công dân số: 08318000xxxx.

Cư trú: Lô B Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty TNHH MBN Wcó ông Nguyễn Ý Quyết làm đại diện trình bày:*

Ngày 06/4/2021, bà CMT có đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 2156609 với Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) (sau đây gọi là: Công ty) về việc cho vay số tiền 31.650.000 đồng, đã bao gồm phí bảo hiểm là 1.650.000 đồng, với thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 08/4/2021 đến ngày 15/4/2024, lãi suất 45%/năm (365 ngày/năm) và bà CMT phải trả tiền vay vào ngày 15 hàng tháng với số tiền 1.629.253 đồng cho 35 kỳ đầu và 2.763.453 đồng cho kỳ cuối.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) đã giải ngân tiền vay cho bà CMT ngày 07/4/2021 số tiền là 30.000.000 đồng, và phí bảo hiểm tiền vay 1.650.000 đồng được chuyển cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prévoir (MAP Life) ngày 08/4/2021.

Bà CMT đã thực hiện trả được tổng cộng là 8.147.012 đồng tương ứng các kỳ 1, 2, 3, 4, 5 (ngày 11/5/2021, 13/6/2021, 12/7/2021, 12/8/2021, 15/9/2021). Sau đó, bà CMT không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên thời hạn vay đã hết mà bà CMT vẫn không thanh toán.

Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) đã bán các khoản phải thu cho Công ty TNHH MBN Wtheo Hợp đồng số 2731/2022/TTCN/MAFC-W ngày 20/6/2022 và Công ty W đã thanh toán đủ tiền mua bán nợ nên có quyền sở hữu đối với các khoản nợ được liệt kê đính kèm hợp đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH MBN Wkhởi kiện bà CMT yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 giữa Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) và bà CMT số tiền gốc còn thiếu là 29.725.342 đồng, tiền lãi trong hạn đến ngày 03/5/2024 là 34.944.224 đồng, tiền phạt chậm trả là 7.818.172 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 04/5/2024 cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

** Bị đơn bà CMT:*

Bị đơn bà CMT đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/04/2024 nhưng bà

CMT không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà CMT.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Nguyên đơn Công ty TNHH MBN W khởi kiện bà CMT, thường trú tại quận Bình Thạnh, yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện của Công ty TNHH MBN W:

Theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-W ngày 20/06/2022, Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam)-bên chuyển nhượng và Công ty TNHH MBN W-bên nhận chuyển nhượng thỏa thuận chuyển nhượng khoản nợ còn lại của các hợp đồng tín dụng với tổng cộng giá trị chuyển nhượng là 25.206.987.202 đồng, thanh toán theo đợt; và Công ty TNHH MBN W đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) theo thỏa thuận tại Khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng số 2731/2022/TTCN/MAFC-W. Căn cứ Điều 365 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Khoản 3.4 Điều 3 và điểm c Khoản 6.1 Điều 6 Hợp đồng số 2731/2022/TTCN/MAFC-W, bên nhận chuyển nhượng Công ty TNHH MBN W là người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu đối với các khoản nợ đã mua, bao gồm khoản nợ còn lại của hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) và bà CMT nên Công ty TNHH MBN W có quyền khởi kiện đối với bà CMT.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét nguyên đơn Công ty TNHH MBN W khởi kiện bà CMT yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) và bà CMT nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố

tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Theo trả lời Quyết định số 2508/2023/QĐ-CCTLCC ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Công an Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *Đương sự CMT, sinh năm 1980, có đăng ký thường trú tại lô B cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú, không rõ nơi chuyển đến.* Căn cứ Khoản 3 Điều 40, điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà CMT là 133 lô B cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà CMT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà CMT.

[4] Về yêu cầu khởi kiện

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ý Quyết, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH MBN W, thay đổi khởi kiện bà CMT thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 tổng cộng đến ngày 13/9/2024 là 69.605.190 đồng, trong đó tiền gốc là 29.634.777 đồng, tiền lãi là 39.970.413 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu từ ngày 14/9/2024 cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nội dung ngành, nghề kinh doanh của Công ty TC TNHH MTV MA (Việt Nam) tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (mã số doanh nghiệp 0311132xxx) và Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021, công ty và bà CMT có giao kết Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 với số tiền vay là 31.650.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng mục đích vay tiêu dùng và mua bảo hiểm, lãi suất 45%/năm (một năm là 365 ngày), thanh toán hàng tháng vào ngày 15 số tiền là 1.629.253 đồng và những thỏa thuận khác. Xét chủ thể ký kết, nội dung và hình thức giao kết phù

hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017) và Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 nên buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Xét thấy ngày 07/4/2021, công ty đã thực hiện giải ngân cho bà CMT số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo phiếu giải ngân số giao dịch FT21097399364096\BNK (số tham chiếu: 194566047053852.050001) và đóng phí bảo hiểm cho sản phẩm "Bảo vệ thu nhập gia đình" là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 08/4/2021 của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prévoir nên có đủ cơ sở xác định công ty đã thực hiện giải ngân tiền vay cho bà CMT theo thỏa thuận tại Điều 3, Điều 7 của hợp đồng là 30.000.000 đồng + 1.650.000 đồng = 31.650.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Thực hiện hợp đồng, bà CMT đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty tổng cộng năm kỳ thanh toán là 8.147.012 đồng, cụ thể:

- + ngày 11/5/2021: thanh toán 1.617.253 đồng;
- + ngày 08/6/2021: thanh toán 30.000 đồng;
- + ngày 13/6/2021: thanh toán 1.629.253 đồng;
- + ngày 12/7/2021: thanh toán 1.629.253 đồng;
- + ngày 12/8/2021: thanh toán 1.612.000 đồng;
- + ngày 15/9/2021: thanh toán 1.629.253 đồng.

Xét hết thời hạn vay là ngày 15/4/2024, bà CMT thực hiện nghĩa vụ thanh toán năm kỳ trong tổng số 36 kỳ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 3 và Điều 8 của hợp đồng nên bà CMT phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng.

Xét theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng, hai bên thỏa thuận thanh toán hàng tháng một số tiền cố định 1.629.253 đồng trong 36 tháng nên số tiền gốc thanh toán tăng dần và tiền lãi giảm dần cho đến kỳ thanh toán cuối. Do đó, số tiền thanh toán của bà CMT cụ thể như sau:

+ Kỳ 1 (từ ngày giải ngân đến ngày 11/05/2021): tiền lãi đã thanh toán $31.500.000 \text{ đồng} \times (45\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày/năm}) \times 34 \text{ ngày} = 1.326.699 \text{ đồng}$; tiền gốc đã thanh toán $1.617.253 \text{ đồng} - 1.326.699 \text{ đồng} = 290.554 \text{ đồng}$;

+ Kỳ 2 (ngày 13/6/2021): tiền lãi đã thanh toán 31.359.446 đồng x (45%/năm : 365 ngày/năm) x 33 ngày = 1.275.857 đồng; tiền gốc đã thanh toán (30.000 đồng + 1.629.253 đồng) – 1.275.857 đồng = 383.396 đồng;

+ Kỳ 3 (ngày 12/7/2021): tiền lãi đã thanh toán 30.976.050 đồng x (45%/năm : 365 ngày/năm) x 29 ngày = 1.107.500 đồng; tiền gốc đã thanh toán 1.629.253 đồng – 1.107.500 đồng = 521.753 đồng;

+ Kỳ 4 (ngày 12/8/2021): tiền lãi đã thanh toán 30.454.296 đồng x (45%/năm : 365 ngày/năm) x 31 ngày = 1.163.938 đồng; tiền gốc đã thanh toán 1.612.000 đồng – 1.163.938 đồng = 448.062 đồng;

+ Kỳ 5 (ngày 15/9/2021): tiền lãi đã thanh toán 30.006.235 đồng x (45%/năm : 365 ngày/năm) x 34 ngày = 1.257.796 đồng; tiền gốc đã thanh toán 1.629.263 đồng – 1.257.796 đồng = 371.457 đồng; số dư nợ gốc mới là 30.006.235 đồng – 371.457 đồng = 29.634.777 đồng.

Xét tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu lãi suất để tính tiền lãi trên số tiền gốc quá hạn cho đến khi thanh toán xong là lãi suất trong hạn 45%/năm, không yêu cầu tính lãi theo lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn là tự nguyện, có lợi cho bị đơn bà CMT nên Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất tính tiền lãi trên số tiền gốc quá hạn là 45%/năm.

Kể từ sau ngày 16/9/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm (1.094 ngày), tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn 29.634.777 đồng là: 29.634.777 đồng x (45%/năm : 365 ngày/năm) x 1.094 ngày = 39.970.413 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MBN W yêu cầu bà CMT thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền còn thiếu của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 69.605.190 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc là 29.634.777 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), tiền lãi là 39.970.413 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là 45%/năm.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn

bà CMT phải chịu án phí sơ thẩm là 3.480.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 365 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017) và Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MBN W.

1.1. Buộc bà CMT thanh toán ngay làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Công ty TNHH MBN W tổng số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 69.605.190 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc là 29.634.777 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi là 39.970.413 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng).

1.2. Kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, bà CMT còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2156609 ngày 06/4/2021 là 45%/năm.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 3.480.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) bà CMT phải chịu.

2.2. Hoàn cho Công ty TNHH MBN W số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.594.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai số 0028811 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thuý Vân

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.